

TUYÊN NGÔN HIẾN CHƯƠNG 77

Ngày 13 tháng 10 năm 1976, “Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị” và “Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa” đã được công bố trong thông tư số 120 thuộc Bộ luật nước CHXHCN Tiệp Khắc. Những công ước này được đại diện nhà nước ta kí kết năm 1968, được khẳng định tại Helsinki năm 1975 và bắt đầu có hiệu lực trong nước từ ngày 23 tháng 3 năm 1976.

Từ thời điểm đó, công dân ta được hưởng những quyền đã ghi nhận trong các văn kiện này và nhà nước ta có nghĩa vụ thực thi chúng.

Tự do và nhân quyền được đảm bảo bởi hai công ước trên là những giá trị quan trọng của văn minh nhân loại, mà trong lịch sử, nhiều lực lượng tiến bộ đã cố gắng hướng đến, và việc luật pháp hóa những công ước này có thể hỗ trợ đáng kể cho sự phát triển con người trong xã hội chúng ta. Vì vậy chúng ta hoan nghênh việc Cộng

hòa Xã hội Chủ nghĩa Tiệp Khắc chấp nhận những công ước ấy.

Tuy nhiên, việc công bố những công ước đó đồng thời lại nhắc nhở chúng ta một cách cấp bách, rằng ở nước ta, nhiều quyền công dân cơ bản – đáng tiếc là – tạm thời chỉ có giá trị trên giấy.

Thí dụ, quyền tự do ngôn luận được khẳng định trong điều 19 công ước thứ nhất là điều hoàn toàn hảo huyền.

Hàng vạn công dân không được làm việc trong chuyên ngành của mình chỉ vì họ giữ quan điểm khác với quan điểm chính thức. Họ đồng thời thường xuyên là đối tượng của những kì thị và trừ dập bằng những hình thức khác nhau nhất từ phía chính quyền và các tổ chức xã hội. Bị tước đoạt mọi khả năng tự vệ, họ thực chất trở thành nạn nhân của chế độ phân biệt đối xử.

Hàng trăm ngàn công dân khác bị phủ nhận quyền “tự do thoát khỏi sự sợ hãi” (lời mở đầu của công ước thứ nhất), vì buộc phải sống trong mối nguy hiểm thường trực là nếu thể hiện quan điểm của mình, họ sẽ mất cơ hội làm việc và cả những cơ hội khác.

Mâu thuẫn với điều 13 công ước thứ hai – bảo đảm cho mọi công dân quyền được hưởng chế độ giáo dục – vô số thanh niên bị cản trở học tập chỉ vì quan điểm của mình, hay thậm chí vì quan điểm của cha mẹ mình. Vô vàn công dân phải sống trong nỗi sợ hãi rằng nếu họ bày tỏ theo chính kiến của bản thân, thì chính họ hoặc con cái họ có thể bị tước quyền học tập.

Việc áp dụng quyền được ”tìm kiếm, tiếp nhận, phổ biến mọi thể loại thông tin và tư tưởng, không phân biệt biên giới, dù bằng truyền khẩu, bút tự, hay qua ấn phẩm” hoặc “thông qua nghệ thuật” (điểm 2 điều 19 công ước thứ nhất) bị truy nã không chỉ ngoài mà cả trong phạm vi tòa án, và thường được nguy trang bằng việc buộc tội hình sự (vụ xét xử những nhạc sĩ trẻ đang diễn ra trong thời điểm này là một ví dụ chứng minh cho điều đó).

Quyền tự do công luận bị tước đoạt bởi quy chế tập trung quản lý mọi phương tiện thông tin đại chúng, mọi cơ sở văn hóa và xuất bản. Không một quan điểm chính trị, triết học, khoa học hay thể hiện nghệ thuật nào, nếu chệch khỏi khuôn khổ chật hẹp của ý thức hệ hoặc thẩm mỹ chính thống dù chỉ rất ít, có thể được công bố. Việc phê bình công khai những hiện tượng khủng hoảng trong xã hội bị ngăn cấm. Khả năng bào chữa công khai chống lại những lời buộc tội dối trá và xúc phạm của bộ máy tuyên truyền chính thức hoàn toàn bị loại trừ (quyền được luật pháp bảo vệ chống lại sự ”tấn công vào danh dự và uy tín”, như được bảo đảm rõ ràng trong điều 17 công ước thứ nhất, không hề tồn tại trong thực tế). Không ai có cơ hội bác bỏ những lời buộc tội dối trá và mọi cố gắng nhằm cải chính hay sửa đổi thông qua tòa án đều vô ích. Mọi thảo luận công khai trong lĩnh vực sáng tạo tinh thần và văn hóa đều bị loại trừ. Nhiều nhà khoa học, nghệ nhân, và cả những công dân khác bị kì thị chỉ vì trước đây họ đã công bố hay công khai phát biểu một cách hợp pháp những quan điểm mà chế độ chính trị hiện thời lên án.

Tự do tín ngưỡng, dù đã được điều 18 công ước thứ nhất bảo đảm rõ ràng, vẫn bị chế độ quyền lực độc đoán hạn chế một cách có hệ thống; bằng cách cắt giảm hoạt động của giáo sĩ, luôn đe dọa không cấp giấy phép nhà nước hoặc thu hồi giấy phép hành đạo của họ; bằng các hình phạt về mặt vật chất và những hình phạt khác đối với những người thể hiện tín ngưỡng của mình trong lời nói hay hành động; bằng cách ngăn chặn việc giáo dục tín ngưỡng v.v.

Sự phục tùng trong thực tế của tất cả các cơ quan và tổ chức trong nước đối với mọi chỉ thị chính trị của bộ máy đảng cầm quyền và mọi quyết định của những cá nhân nắm quyền là công cụ để hạn chế và cũng thường để đè nén hàng loạt quyền công dân. Hiến pháp CHXHCN Tiệp Khắc, luật pháp và những quy chế tư pháp khác không hề chỉnh lí kể cả nội dung lẫn hình thức, việc thông qua cũng như thực thi những quyết định như vậy. Đó là những quyết định thường chỉ bằng miệng, các công dân phần lớn không biết đến và không kiểm soát được chúng. Tác giả những quyết định đó không chịu trách nhiệm trước ai khác ngoài bản thân và tổ chức của mình, trong khi họ có ảnh hưởng quyết định đến hoạt động của các cơ quan lập pháp và hành pháp của bộ máy quản lí nhà nước, hệ thống tư pháp, công đoàn, hội đoàn và tất cả các tổ chức xã hội, các đảng phái chính trị, xí nghiệp, nhà máy, viện, công sở, trường học và các cơ sở, đồng thời những mệnh lệnh của họ còn nằm trên cả luật pháp. Nếu một tổ chức hay công dân rơi vào mâu thuẫn với chỉ thị nhà nước trong khi diễn giải quyền lợi và nghĩa vụ

của mình thì họ không thể nhờ đến sự hỗ trợ của một cơ quan độc lập, vì không tồn tại một cơ quan nào như vậy. Vì tất cả những lí do đó, quyền lợi theo điều 22 và 21 công ước thứ nhất (quyền hội họp và cấm chỉ mọi hạn chế trong việc thực thi quyền này), cả điều 25 (quyền bình đẳng tham gia điều hành công việc xã hội) và điều 26 (không phân biệt đối xử trước pháp luật), bị hạn chế nghiêm trọng. Tình trạng này cũng cản trở công nhân và những người lao động khác tự do thành lập các nghiệp đoàn và các tổ chức tương tự để bảo vệ quyền lợi kinh tế và xã hội của họ, và tự do sử dụng quyền bãi công (điểm 1 điều 8 công ước thứ hai).

Những quyền công dân khác, kể cả điều cấm tuyệt đối “xâm phạm tùy tiện vào đời tư, gia đình, nhà cửa hay thư tín” (điều 17 công ước thứ nhất), bị vi phạm nghiêm trọng, do bộ nội vụ giám sát cuộc sống của công dân bằng nhiều cách khác nhau, ví dụ nghe trộm điện thoại và nhà ở, kiểm tra thư tín, theo dõi cá nhân, khám nhà, xây dựng mạng lưới chỉ điểm trong dân chúng (họ thường được tuyển nhận bằng những đe dọa hay ngược lại bằng những hứa hẹn không thể chấp nhận được) v.v.. Bộ nội vụ đồng thời thường xuyên can thiệp vào quyết định của chủ lao động, khích lệ những hoạt động kì thị của các cơ quan và các tổ chức, tác động đến các cơ quan tư pháp và điều khiển những chiến dịch tuyên truyền của phương tiện thông tin đại chúng. Những hành động này không được quản lí bởi pháp luật, chúng diễn ra bí mật và người dân hoàn toàn không thể tự vệ trước chúng.

Trong trường hợp bị truy tố vì động cơ chính trị, các cơ quan điều tra và tư pháp đã vi phạm quyền của bị can và quyền bào chữa của họ, là những quyền được bảo đảm bằng điều 14 công ước thứ nhất cũng như bằng luật pháp Tiệp Khắc. Trong trại giam, những người chịu án bị đối xử thô bạo về nhân phẩm, bị đe dọa sức khỏe và luôn phải chịu những sức ép nhằm bẻ gãy tinh thần đạo đức của họ.

Cả điểm 2 điều 12 công ước thứ nhất – đảm bảo cho mọi công dân có quyền tự do rời khỏi tổ quốc – nói chung cũng bị vi phạm. Dưới chiêu bài “bảo vệ an ninh quốc gia” (điểm 3), quyền này bị ràng buộc bởi những điều kiện không thể chấp nhận được. Ngay cả việc cấp xét thị thực cho người nước ngoài cũng được tiến hành một cách độc đoán, nhiều công dân nước ngoài không thể đến thăm CHXHCN Tiệp Khắc chỉ vì có quan hệ bạn bè hay công việc với những cá nhân bị kì thị trong nước.

Một số công dân – hoặc với tư cách cá nhân, ở nơi công tác hay bằng phương tiện công khai (thực tế chỉ có thể thông qua cơ quan truyền thông nước ngoài) – đã lưu ý việc nhân quyền và tự do dân chủ bị vi phạm một cách có hệ thống, và đòi hỏi sửa chữa trong một số trường hợp cụ thể, nhưng tiếng nói của họ phần lớn không được hồi đáp hoặc là trở thành đối tượng điều tra.

Trách nhiệm tôn trọng quyền công dân trong nước trước tiên đương nhiên thuộc về cơ quan chính trị và nhà nước. Nhưng không chỉ riêng họ, mỗi cá nhân đều mang

một phần trách nhiệm về tình trạng chung, nghĩa là cả về việc tôn trọng những công ước đã được luật pháp hóa, những công ước ngoài ra đã ràng buộc không chỉ chính phủ mà còn tất cả công dân trong việc thực hiện chúng.

Cảm nhận về trách nhiệm chung này, niềm tin vào ý nghĩa của sự dẫn thân của mỗi công dân, quyết tâm và mong muốn chung tìm kiếm một biểu hiện mới, hiệu quả hơn cho sự dẫn thân đó đã dẫn dắt chúng tôi tới ý nghĩ thành lập Hiến chương 77, việc ra đời của nó được chúng tôi công bố hôm nay.

Hiến chương 77 là một hiệp hội mở, tự do và không chính thức của những người có quan điểm, đức tin và ngành nghề khác nhau, được liên kết bởi nguyện vọng tự mình và cùng nhau thúc đẩy việc tôn trọng quyền công dân và nhân quyền trong nước và trên thế giới. Đó là những quyền con người được công nhận bởi cả hai công ước quốc tế đã được luật pháp hóa, và bởi điều luật cuối cùng của hội nghị Helsinki, cũng như bởi nhiều tài liệu quốc tế khác nhằm chống chiến tranh, bạo lực, áp bức xã hội và tôn giáo, và đã được Tuyên ngôn Nhân quyền Liên hợp quốc tổng hợp lại.

Hiến chương 77 được xây dựng trên cơ sở tình đoàn kết và tình bạn của những người cùng có nỗi lo cho số phận của những lý tưởng mà họ đã và sẽ gắn liền cuộc sống và công việc của mình với chúng.

Hiến chương 77 không phải là một tổ chức chính thức, nó không có điều lệ, không có bộ phận lãnh đạo

thường trực và không có cơ chế tiếp nhận hội viên một cách có điều kiện. Hội viên Hiến chương 77 bao gồm tất cả những người đồng tình với ý tưởng, tham gia công việc và ủng hộ nó. Hiến chương 77 không phải là nền móng cho hoạt động chính trị đối lập. Hiến chương 77 mong muốn phục vụ lợi ích chung như nhiều nhóm đề xướng công dân tương tự ở các nước phương Tây cũng như phương Đông.

Hiến chương 77 không đề ra chương trình cải tổ, thay đổi chính trị hay xã hội của riêng nó, mà trong phạm vi hoạt động của mình, Hiến chương 77 muốn được tham gia đối thoại có tính chất xây dựng với chính quyền và nhà nước, đặc biệt là để chỉ ra những trường hợp vi phạm quyền công dân và nhân quyền cụ thể, chuẩn bị hồ sơ, đề nghị cách giải quyết, đệ trình những đề nghị tổng quát khác nhau hướng tới việc củng cố và đảm bảo những quyền đó, đứng ra làm người trung gian trong những trường hợp xung đột có thể xảy ra vì bất công v.v..

Với cái tên biểu tượng của mình, Hiến chương 77 nhấn mạnh rằng nó xuất hiện ở ngưỡng cửa của năm được tuyên bố là Năm quyền tù chính trị, và năm mà hội nghị Belgrade sẽ kiểm điểm việc thực hiện những cam kết từ Helsinki. Chúng tôi, những người tham gia kí tuyên ngôn này ủy quyền cho GS. TS. Jan Patočka, Václav Havel và GS. TS. Jiří Hájek làm phát ngôn viên cho Hiến chương 77. Những phát ngôn viên này được toàn quyền đại diện cho Hiến chương 77 trước các cơ quan nhà nước và tổ chức khác, cũng như trước công chúng trong nước

và thế giới, chữ kí của họ sẽ bảo đảm tính xác thực của những tài liệu của Hiến chương. Những phát ngôn viên sẽ có cộng sự trong số những người đã và sẽ tham gia kí, họ sẽ tham gia những bàn bạc cần thiết, lãnh nhận một phần nhiệm vụ và cùng với những phát ngôn viên chịu mọi trách nhiệm.

Chúng tôi tin tưởng rằng Hiến chương 77 sẽ góp phần giúp tất cả công dân Tiệp Khắc được sống và làm việc như những con người tự do.

Praha, ngày 1 tháng 1 năm 1977